

Số: 2099 /TBHH-CVHHHP

Hải Phòng, ngày 04 tháng 9 năm 2025

## THÔNG BÁO HÀNG HẢI

### Về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Hải Phòng

Vùng biển : Hải Phòng  
Tên luồng : Hải Phòng  
Tên đoạn luồng : Lạch Huyện, kênh Hà Nam, Bạch Đằng, Sông Cấm.

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; khoản 18 Điều 1 Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải.

Xét đơn đề nghị số 300/XNKSBĐATHHMB-KT ngày 28/8/2025 của Xí nghiệp Khảo sát Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc.

Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng thông báo thông số kỹ thuật luồng hàng hải Hải Phòng, độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” theo từng đoạn như sau:

#### 1. Đoạn luồng Lạch Huyện

a. Đoạn luồng từ phao số 0 đến hết vùng quay trở tàu phía trước Cầu cảng số 1, số 2 - Bến cảng Container Quốc tế Tân cảng Hải Phòng:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 160m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: **13.2m** (mười ba mét hai).

Lưu ý:

- Dải cạn có độ sâu từ 12.9m đến 13.1m, nằm về phía biên phải luồng, từ khu vực hạ lưu phao số 7 khoảng 1.130m đến hạ lưu phao số 7 khoảng 130m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 15m;

- Dải cạn có độ sâu từ 12.5m đến 13.1m, nằm về phía biên trái luồng, từ khu vực hạ lưu phao số 8 khoảng 100m đến thượng lưu phao số 14 khoảng 165m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 25m;

- Dải cạn có độ sâu từ 12.9m đến 13.1m, nằm về phía biên phải luồng, từ khu vực thượng lưu phao số 11 khoảng 80m đến thượng lưu phao số 13 khoảng 500m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 20m;

- Dải cạn có độ sâu từ 12.8m đến 13.1m, nằm về phía biên phải luồng, từ khu vực hạ lưu phao số 19 khoảng 540m đến hạ lưu phao số 19 khoảng 240m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 20m;

- Dải cạn có độ sâu từ 12.2m đến 13.1m, nằm về phía bên trái luồng, cách phao số 22 khoảng 170m về phía thượng lưu, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 30m;

- Dải cạn có độ sâu từ 11.4m đến 13.1m, nằm về phía bên phải luồng, từ khu vực thượng lưu phao số 21 khoảng 215m đến khu vực phao số 23, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 65m (tại khu vực này luồng tàu có bề rộng thay đổi từ 213m đến 388m);

- Dải cạn có độ sâu từ 11.6m đến 13.1m, nằm về phía bên phải luồng, từ khu vực phao số 23 đến khu vực tiếp giáp vùng quay tàu trước cầu cảng số 1, số 2 Bến cảng Container Quốc tế Tân cảng Hải Phòng, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 115m (tại khu vực này luồng tàu có bề rộng thay đổi từ 388m đến 545m).

b. Đoạn luồng từ vùng quay trở tàu phía trước Cầu cảng số 1, số 2 Bến cảng Container Quốc tế Tân cảng Hải Phòng đến cặp phao số 29-30:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 120m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: **8.3m** (tám mét ba).

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu từ 7.2m đến 8.2m, nằm về phía bên trái luồng, từ khu vực phao số 30 kéo dài về phía hạ lưu khoảng 475m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 30m (tại khu vực này luồng tàu có bề rộng 130m).

c. Vùng quay trở tàu khu vực Lạch Huyện (tại khu vực phía trước Cầu cảng số 1, số 2 - Bến cảng Container Quốc tế Tân cảng Hải Phòng):

Trong phạm vi vùng quay tàu được giới hạn bởi đường tròn đường kính 660m, tâm có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
20°48'11.3"	106°54'31.8"	20°48'07.7"	106°54'38.6"

**Độ sâu đạt: 12.6m (mười hai mét sáu).**

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu từ 10.9m đến 12.5m, tại phía bên phải của vùng quay tàu từ thượng lưu phao số 23 khoảng 430m đến khu vực phao S. Khu vực rộng nhất lấn vào vùng quay tàu khoảng 150m.

## **2. Đoạn luồng Kênh Hà Nam (từ cặp phao số 29-30 đến cặp phao số 43-46):**

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: **8.0m** (tám mét không).

- Dải cạn có độ sâu từ 6.2m đến 7.9m, nằm về phía bên trái luồng, từ khu vực phao số 30 đến thượng lưu phao số 34 khoảng 400m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 45m (tại khu vực này luồng tàu có bề rộng 130m);

- Dải cạn có độ sâu từ 6.4m đến 7.9m, nằm về phía bên phải luồng, từ hạ lưu phao số 31 khoảng 250m đến khu vực phao số 33, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 40m (tại khu vực này luồng tàu có bề rộng 130m);

- Dải cạn có độ sâu từ 7.4m đến 7.9m, nằm về phía bên trái luồng, từ thượng lưu phao số 44 khoảng 283m đến thượng lưu phao số 44 khoảng 445m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 8m (tại khu vực này luồng tàu có bề rộng 160m);

- Dải cạn có độ sâu từ 6.5m đến 7.9m, nằm về phía bên phải luồng, từ thượng lưu phao số 41 khoảng 215m đến khu vực phao số 43, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 35m (tại khu vực này luồng tàu có bề rộng 160m).

### **3. Đoạn luồng Bạch Đằng (từ cặp phao số 43-46 đến cửa kênh Đình Vũ)**

a. Đoạn luồng từ cặp phao số 43-46 đến phao số 52 (khu vực cảng Nam Đình Vũ):

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: **8.2m** (tám mét hai).

*Lưu ý:*

- Dải cạn có độ sâu từ 6.8m đến 8.1m, nằm về phía bên phải luồng, từ khu vực phao số 43 kéo dài về phía thượng lưu khoảng 165m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 20m (tại khu vực này luồng tàu có bề rộng 160m);

- Dải cạn có độ sâu từ 7.7m đến 8.1m, nằm về phía bên phải luồng, từ khu vực thượng lưu phao số 45 khoảng 400m đến hạ lưu phao số 47 khoảng 60m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 25m (tại khu vực này luồng tàu có bề rộng 120m);

- Dải cạn có độ sâu từ 7.9m đến 8.1m, nằm về phía bên phải luồng, cách phao số 49A khoảng 179m về phía thượng lưu, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 8m (tại khu vực này luồng tàu có bề rộng 120m);

b. Đoạn luồng từ phao số 52 đến cửa kênh Đình Vũ:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: **6.9m** (sáu mét chín).

*Lưu ý:*

- Dải cạn có độ sâu từ 6.7m đến 6.8m, nằm về phía bên phải luồng, cách phao số 49 khoảng 185m về phía hạ lưu, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 8m;

- Dải cạn có độ sâu từ 6.5m đến 6.8m, nằm về phía bên phải luồng, từ khu vực thượng lưu phao số 49 khoảng 125m đến thượng lưu phao số 49 khoảng 400m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 15m;

- Dải cạn có độ sâu từ 6.0m đến 6.8m, nằm về phía bên phải luồng, từ khu vực hạ lưu phao số 53 khoảng 180m đến khu vực phao số 59, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 30m.

c. Vùng quay tàu trở tàu khu vực Đình Vũ (tại khu vực phía trước Cầu cảng số 1 - Bến cảng Đình Vũ):

Trong phạm vi vùng quay tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 260m, tâm có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
20°50'40.1"	106°46'08.5"	20°50'36.5"	106°46'15.2"

**Độ sâu đạt: 7.0m (bảy mét không).**

#### **4. Đoạn luồng Sông Cấm (từ cửa kênh Đình Vũ đến bến phà Bính)**

a. Đoạn luồng từ cửa kênh Đình Vũ đến thượng lưu cảng Nam Hải:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: **7.0m** (bảy mét không).

b. Đoạn luồng từ thượng lưu cảng Nam Hải đến thượng lưu cầu số 5 cảng Hải Phòng:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: **6.8m** (sáu mét tám).

*Lưu ý:*

- Dải cạn có độ sâu từ 6.5m đến 6.7m, nằm về phía biên trái luồng, từ khu vực thượng lưu cảng Nam Hải khoảng 115m đến thượng lưu cảng Nam Hải khoảng 150m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 8m;

- Dải cạn có độ sâu từ 6.2m đến 6.7m, nằm về phía biên phải luồng, từ khu vực phao số 69 đến khu vực thượng lưu cầu Máy Chai khoảng 45m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 10m;

- Dải cạn có độ sâu từ 6.2m đến 6.7m, nằm về phía biên trái luồng, tại khu vực hạ lưu phao số 66 khoảng 40m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 10m;

- Dải cạn có độ sâu từ 6.3m đến 6.7m, nằm về phía biên trái luồng, từ thượng lưu phao số 66 khoảng 80m đến thượng lưu phao số 66 khoảng 265m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 10m;

- Dải cạn có độ sâu từ 5.8m đến 6.7m, nằm về phía biên phải luồng, tại khu vực đăng tiêu SC3, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 8m;

- Dải cạn có độ sâu từ 6.3m đến 6.7m, nằm về phía biên phải luồng, từ hạ lưu đăng tiêu SC5 khoảng 95m đến thượng lưu đăng tiêu SC5 khoảng 65m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 14m;

- Dải cạn có độ sâu từ 6.3m đến 6.7m, nằm về phía biên phải luồng, có chiều dài khoảng 300m, đối diện với cầu số 3, 4, và 5 cảng Hải Phòng, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 18m.

c. Đoạn luồng từ thượng lưu cầu số 5 cảng Hải Phòng đến bến phà Bính:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: **6.6m** (sáu mét sáu).

*Lưu ý:*

- Dải cạn có độ sâu từ 6.1m đến 6.5m, nằm về phía biên phải luồng, tại khu vực hạ lưu phao số 73 khoảng 215m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 15m;

- Dải cạn có độ sâu từ 6.4m đến 6.5m, nằm về phía biên phải luồng, tại khu vực phao số 73, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 10m;

- Dải cạn có độ sâu từ 5.6m đến 6.5m, nằm về phía biên phải luồng, từ thượng lưu phao số 73 khoảng 180m đến thượng lưu phao số 73 khoảng 250m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 12m.

d. Vùng quay tàu cảng Chùa Vẽ: Trong phạm vi vùng quay tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 220m, tâm có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
20°51'47.8"	106°43'34.0"	20°51'44.2"	106°43'40.8"

**Độ sâu đạt: 5.5m (năm mét rưỡi).**

*Lưu ý: Dải cạn có độ sâu từ 1.7m đến 5.4m tại khu vực biên phải vùng quay tàu, có chiều dài khoảng 175m. Khu vực rộng nhất lấn vào vùng quay tàu khoảng 40m.*

e. Vùng quay tàu hạ lưu cảng Cẩm: Trong phạm vi vùng quay tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 220m, tâm có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
20°52'23.5"	106°42'53.5"	20°52'19.9"	106°43'00.3"

**Độ sâu đạt: 5.1m (năm mét một).**

*Lưu ý: Dải cạn có độ sâu từ 4.1m đến 5.0m tại khu vực biên trái phía Tây Nam vùng quay tàu, có chiều dài khoảng 110m, khu vực rộng nhất lấn vào vùng quay tàu khoảng 25m.*

f. Vùng quay tàu trước cảng Hải Phòng: Trong phạm vi vùng quay tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 220m, tâm có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
20°52'11.5"	106°41'06.2"	20°52'07.9"	106°41'13.0"

**Độ sâu đạt: 5.4m (năm mét tư).**

*Lưu ý: Dải cạn có độ sâu từ 1.5m đến 5.3m tại khu vực bên phải vùng quay tàu, có chiều dài khoảng 208m. Khu vực rộng nhất lấn vào vùng quay tàu khoảng 70m.*

## HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Các phương tiện hoạt động trên luồng hàng hải Hải Phòng đi đúng tuyến luồng theo các báo hiệu hàng hải dẫn luồng và lưu ý các dải cạn nêu trên.

*Ghi chú:* Truy cập bản tin Thông báo hàng hải điện tử tại địa chỉ <https://cangvuhaiphong.gov.vn/>.

### Nơi nhận:

- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;
- Bộ tư lệnh Hải Quân;
- Bộ tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam;
- Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam;
- Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam;
- Hiệp hội cảng biển Việt Nam;
- BCH Bộ đội Biên phòng Tp. Hải Phòng;
- Ban chỉ huy Biên phòng cửa khẩu cảng HP;
- Phòng Cảnh sát giao thông - CATPHP;
- Cảng vụ đường thủy nội địa Khu vực I;
- Cảng vụ đường thủy nội địa HP - Sở Xây dựng;
- Tổng Công ty BDATHH Việt Nam;
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Bắc;
- Trung tâm PHTKCN hàng hải KV I;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam (đề th/báo trên đài chuyên hải);
- Các doanh nghiệp cảng biển, bến thủy nội địa;
- Các Cảng vụ hàng hải;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Phòng TCHC (để đăng lên Website);
- Phòng TTTT (gửi các chủ tàu, đại lý, thuyền trưởng tàu biển);
- Phòng ĐPGTHH (để th/báo, hướng dẫn tàu thuyền);
- Phòng ATANHH (để ph/hợp);
- Lưu: VT, QLKCHT<sub>(Toàn)</sub>.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Lê Văn Thuận**